

**Pháp Hội Vô Lượng Thọ Như Lai  
phần 2**

(Hán Bộ Từ Quyển Thứ 17 Đến Hết Quyển Thứ 18)

Hán Dịch: Tào Ngụy, Pháp Sư Khương Tăng Khải

Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Chùa Vạn Đức, Thủ Đức Mùa An Cư, 1987 Phật Lịch 2531

**THE SUTRA ON THE BUDDHA OF  
INFINITE LIFE DELIVERED BY  
ŚĀKYAMUNI BUDDHA part 2**

Translated into Chinese during the Cao-Wei Dynasty by  
Tripitaka Master Samghavarman of India  
Translated from the Chinese By Hisao Inagaki in collaboration  
with Harold Stewart

Revised Second Edition

Copyright © 1995, 2003 by Bukkyō Dendō Kyōkai and  
Numata Center for Buddhist Translation and Research

All rights reserved. No part of this book may be reproduced,  
stored in a retrieval system, or transcribed in any form or by any  
means —electronic, mechanical, photocopying, recording, or  
otherwise— without the prior written permission of the publisher.

Revised Second Edition, First Printing, 2003

ISBN: 1-886439-18-4

Library of Congress Catalog Card Number: 2003109307

Published by

Numata Center for Buddhist Translation and Research  
2620 Warring Street Berkeley, California 94704

Used by permission of Bukkyo Dendo Kyokai

[www.bdkamerica.org](http://www.bdkamerica.org)

9

Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ xong, khắp mặt đất liền chấn động sáu cách. Trời mưa hoa đẹp rải trên mình Ngài. Âm nhạc tự nhiên trên hư không khen rằng: Quyết định chắc thành Vô thượng Chánh giác.

Từ đó Tỳ Kheo Pháp Tạng tu tập đầy đủ những đại nguyện ấy chắc thiết chẳng luống vượt khỏi thế gian. (C)

9

The Buddha said to Ānanda, “As soon as Bhikṣu Dharmākara spoke those verses, the entire earth quaked in six ways and a rain of wonderful flowers fell from heaven, scattering everywhere. Spontaneous music was heard and a voice in the sky said, ‘Surely you will attain highest, perfect enlightenment.’

“Then Bhikṣu Dharmākara kept all those great vows, which were true, unfailing, and unsurpassed in the whole world, and intensely aspired to attain nirvana.

- Này A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng ở chỗ Đức Phật Thế Tụ Tại Vương và giữa

đại chúng, chư Thiên, Ma, Phạm, Long Thần Bát Bộ mà phát hồng thệ ấy.

Sau khi lập thệ rồi, Ngài chuyên chí trang nghiêm tịnh độ

tốt đẹp rộng lớn thù thắng hơn cả, không suy không biến đổi.

“Then, Ānanda, after proclaiming and establishing those universal vows in the presence of Buddha Lokeśvararāja

before the multitude of beings, including the eight kinds of superhuman beings, such as devas and dragon spirits, and also Māra and Brahmā,

Bhikṣu Dharmākara was solely intent on producing a glorious and exquisite land.

The buddha land that he sought to establish was vast in extent,

Trong thời gian bất khả tư nghị triệu  
tải kiếp lâu xa, Ngài tích chứa vô  
lượng đức hạnh Bồ Tát,

chẳng sanh dục giác, sân giác, hại  
giác, chẳng khởi dục tưởng, sân  
tưởng, hại tưởng, chẳng trước sắc,  
thanh, hương, vị, xúc, pháp,

unsurpassed, and supremely  
wonderful, always present and subject  
neither to decay nor change.

During inconceivable and  
innumerable kalpas, he cultivated the  
immeasurable meritorious practices of  
the bodhisattva path.

“He did not harbor any thought of  
greed, hatred, or cruelty; nor did he  
allow any ideas of greed, hatred, or  
cruelty to arise. He was unattached to  
any form, sound, smell, taste, touch,  
or idea.

thành tựu nhẫn lực chẳng kể những sự  
khô, thiếu dục tri túc không có tham  
sân si, chánh định thường vắng lặng,  
trí huệ vô ngại,

không có tâm hư ngụy siểm khúc, hòa  
nhan ái ngữ hỏi thăm trước, dũng  
mãnh tinh tiến chí nguyện không mồi  
nhàm chuyên cầu lấy pháp thanh bạch,  
đem ân huệ ban cho quần sanh được  
lợi ích,

Possessed of the power to persevere,  
he did not avoid undergoing various  
afflictions. Having little desire for his  
own sake, he knew contentment.

Without any impure thought, enmity,  
or stupidity, he dwelled continually in  
tranquil samādhi. His wisdom was  
unobstructible and his mind free of  
falsehood and deceitfulness. With  
expressions of tenderness on his face  
and with kindness in his speech, he  
spoke to others in consonance with  
their inner thoughts. Courageous and

cung kính Tam Bảo, thờ phụng sư  
trưởng, dùng đại trang nghiêm đầy đủ  
những công hạnh, khiến các chúng  
sinh thành tựu công đức,

an trụ nơi pháp không vô tướng vô  
nguyên vô tác vô khởi,

diligent, strong willed and untiring, he  
devoted himself solely to the pursuit  
of the pure Dharma, thereby  
benefiting a multitude of beings.

He revered the Three Treasures,  
respected his teachers and elders, and  
thus adorned his practices with a great  
store of merit. By so doing, he enabled  
sentient beings to partake of them.

He dwelled in the realization that all  
dharmas are empty, devoid of  
distinctive features, and not to be

quán các pháp như huyễn như hóa, rời xa lời thô ác hại mình hại người, mình người đồng hại,

tu tập lời lành lợi mình lợi người, mình người đồng lợi,

bỏ nước thôi vua dứt bỏ tài sắc,

sought after, and that they neither act nor arise;

he thus realized that all dharmas are like magical creations. He avoided all wrong speech that would bring harm upon himself or others or both;

he engaged in right speech that would bring benefit to himself or others or both.

He abandoned his kingdom and renounced the throne, leaving behind wealth and sensuous pleasures.

tự làm sáu môn Ba la mật cũng dạy  
người cùng làm,

trong vô ương số kiếp tích công chứa  
đức,

tùy sanh ở chỗ nào theo ý muốn, có vô  
lượng kho báu tự nhiên phát hiện,

giáo hóa an lập vô số chúng sanh an  
trụ nơi đạo Vô thượng Chánh giác,

Practicing the six pāramitās himself,  
he taught others to do the same.

During innumerable kalpas, he  
accumulated merit and amassed  
virtues

“Wherever he was born, an  
immeasurable store of treasure  
spontaneously appeared as he wished.

He taught countless sentient beings  
and guided them on the path of  
highest, true enlightenment.



hoặc làm trưởng giả cư sĩ họ quý dòng  
sang, hoặc làm Quốc Vương Chuyển  
Luân Thánh Vương, hoặc làm Thiên  
Vương ở

sáu cõi trời Dục giới nhân đến làm  
Phạm Vương,  
thường đem tứ sự cúng dường cung  
kính tất cả chư Phật, Tỳ Kheo Pháp  
Tạng có những công đức như vậy  
chẳng thể kể hết. (C)

Miệng Ngài hơi thơm như hoa sen  
xanh,

He was reborn as a rich man, a lay  
devotee, a member of the highest caste  
or of noble family (brahman), a  
kṣatriya king, a wheel-turning  
monarch (cakravartin), a king of one  
of the

six heavens in the world of desire, or  
even higher, as a Brahmā king.  
He revered and worshiped all buddhas  
by making the four kinds of offerings  
to them. The merit he thus acquired  
was indescribably great.

Fragrance issued from his mouth as  
from a blue lotus flower, and

lỗ lông trên thân tiết hơi thơm chiên đàn, hơi thơm này xông khắp vô lượng thế giới.

Dung sắc Ngài đoan chánh đủ những tướng tốt.

Tay Ngài thường xuất sanh những châu báu vô tận, những là y phục, thức ăn uống, hoa báu đẹp, hương quý thơm, bảo cái, tràng phan những đồ trang nghiêm.

Những sự như vậy hơn hẳn hàng thiên nhơn, với tất cả pháp đều được tự

every pore of his body emitted the scent of sandalwood, which permeated innumerable worlds.

His appearance was majestic and his physical characteristics and marks were truly wonderful.

From his hands inexhaustible treasures, clothes, food and drink, rare and exquisite flowers and incense, silken canopies,<sup>8</sup> banners, and other ornaments were produced.

In such manifestations he was unrivaled among all heavenly and

tại".(C)

human beings. He thus attained command of all dharmas.”

**10**

Ngài A Nan thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật và nhập diệt rồi hay hiện nay vẫn còn, hay là Ngài chưa thành Phật?".

Đức Phật phán: "Này A Nan! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật, nay hiện ở tại Tây phương cách đây mười muôn ức cõi, hiệu là Vô Lượng Thọ. Thế giới của Ngài tên là An Lạc".

**10**

Ānanda asked the Buddha, "Has Bodhisattva Dharmākara already attained buddhahood and then passed into nirvana? Or has he not yet attained buddhahood? Or is he dwelling somewhere at present?"

The Buddha replied to Ānanda, "Bodhisattva Dharmākara has already attained buddhahood and is now dwelling in a western buddha land called 'Peace and Bliss,' a hundred thousand koṭis of lands away from here."

Ngài A Nan lại thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật ấy thành đạo đến nay đã được bao lâu?".

Đức Phật phán: "Này A Nan! Ngài thành Phật đến nay được mười kiếp.  
(C)

Cõi nước của Đức Phật ấy, tự nhiên thất bảo: vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não hiệp làm thành đất rộng lớn vô hạn.

Ānanda further asked the Buddha, "How much time has passed since he attained buddhahood?"

The Buddha replied, "Since he attained buddhahood about ten kalpas have passed."

He continued, "In that buddha land, the earth is composed of seven kinds of jewels—namely, gold, silver, beryl, coral, amber, agate, and ruby—that have spontaneously appeared. The land itself is so vast, spreading boundlessly to the farthest extent, that

Bảy báu ấy xen lẫn nhau chói sáng đẹp lạ trang nghiêm thanh tịnh hơn cả những tinh tú châu bảo của tất cả thế giới.

Thất bảo ấy như thất bảo của cung trời thứ sáu.

Lại quốc độ ấy không có núi Tu Di, núi Kim Cương, núi Thiết Vi, tất cả các núi,

it is impossible to know its limit.

All the rays of light from those jewels intermingle and create manifold reflections, producing a dazzling illumination. Those pure, superb, and exquisite adornments are unsurpassed in all the worlds of the ten directions.

They are the finest of all gems and are like those of the sixth heaven.

In that land, there are no mountains, such as Mount Sumeru and the Encircling Adamantine Mountains.

cũng không có biển lớn, biển nhỏ,  
sông ngòi hang giếng. Do thần lực của  
Phật, ai muốn thấy thì được thấy,

quốc độ ấy cũng không có địa ngục,  
ngạ quỷ, súc sanh,

không có bốn mùa xuân hạ thu đông.  
Chẳng lạnh chẳng nóng, thường ôn  
hòa điều thích".

Likewise, there are neither oceans nor  
seas and neither valleys nor gorges.  
But one can see those manifestations  
by the Buddha's power if one so  
wishes.

In that land there is no hell; neither are  
there realms of hungry ghosts or  
animals nor other adverse conditions.

Neither do the four seasons of spring,  
summer, autumn, and winter exist. It  
is always moderate and pleasant,  
never cold or hot."

Then Ānanda asked the Buddha, "If,

Ngài A Nan thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Nếu quốc độ ấy không có núi Tu Di, thì Trời Tứ Thiên Vương và Trời Đao Lợi ở nơi đâu?".

Đức Phật phán: "Này A Nan! Trời Dạ Ma thứ ba lên đến Trời Sắc Cứu Cánh đều nương ở đâu?".

Ngài A Nan thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn".

World-honored One, there is no Mount Sumeru in that land, what sustains the Heaven of the Four Kings and the Heaven of the Thirty-three Gods?"

The Buddha said to Ānanda, "What sustains Yāma, which is the third heaven of the world of desire, and other heavens up to the highest heaven of the world of form?"

Ānanda answered, "The consequences of karma are inconceivable."



Đức Phật phán: "Này A Nan! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn, thế giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn.

Sức lành công đức của chúng sanh ấy ở đất hành nghiệp nên được như vậy".

Ngài A Nan thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Tôi vốn chẳng nghi pháp ấy, chỉ vì chúng sanh đời sau, muốn trừ lòng nghi ngờ của họ nên tôi hỏi Đức Phật về nghĩa ấy".(C)

The Buddha said to Ānanda, "Inconceivable indeed are the consequences of karma, and so are the worlds of the buddhas.

By the power of meritorious deeds, sentient beings in that land dwell on the ground of karmic reward. That is why those heavens exist without Mount Sumeru."

Ānanda continued, "I do not doubt this myself but have asked about it simply because I wished to remove such doubts for the benefit of sentient beings in the future."

11

Đức Phật phán: "Này A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, quang minh của chư Phật chẳng bằng.

Quang minh của Ngài hoặc chiếu trăm thế giới, ngàn thế giới,

nhân chiếu đến chiếu suốt hằng sa thế giới chư Phật ở phương Đông, chín phương kia cũng vậy.

11

The Buddha said to Ānanda, "The majestic light of Buddha Amitāyus is the most exalted. No other buddha's light can match his.

The light of some buddhas illuminates a hundred buddha lands, and that of others a thousand buddha lands.

Briefly, that of Amitāyus illuminates the eastern buddha lands as numerous as the sands of the Ganges River. In the same way, it illuminates the buddha lands in the south, west, and

Còn chư Phật khác, hoặc có Phật quang chiếu bảy thước, hoặc chiếu một do tuần, hai ba bốn năm do tuần, gấp bội như vậy cho đến hoặc có Phật quang chiếu một cõi nước Phật. (C)

Vì thế nên Đức Phật Vô Lượng Thọ hiệu là Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Viêm

north, in each of the four intermediate directions, and above and below.

Further, the light of some buddhas extends seven feet; that of others, one yojana, or two, three, four, or five yojanas; and the distance covered increases in this way until the light of some buddhas illuminates one buddha land.

“For this reason, Amitāyus is called by the following names: the Buddha of Infinite Light, the Buddha of Boundless Light, the Buddha of

Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỷ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xung Quang Phật và Siêu Nhứt Nguyệt Quang Phật. (C)

Có chúng sanh nào gặp được quang minh ấy thì tiêu trừ tham sân si, thân ý nhu nhuyễn, hớn hở vui mừng tâm lành phát sanh.

Unhindered Light, the Buddha of Incomparable Light, the Buddha of the Light of the King of Flame, the Buddha of Pure Light, the Buddha of the Light of Joy, the Buddha of the Light of Wisdom, the Buddha of Unceasing Light, the Buddha of Inconceivable Light, the Buddha of Ineffable Light, and the Buddha of the Light Outshining the Sun and Moon.

“If sentient beings encounter his light, their three defilements are removed; they feel tenderness, joy, and pleasure; and good thoughts arise.

Nếu là kẻ ở tam đồ chỗ rất khổ thấy được quang minh ấy; thì khổ sở thôi dứt không còn, sau khi mạng chung đều được thoát khỏi.

Quang minh của Đức Phật Vô Lượng Thọ sáng rỡ chiếu đến quốc độ của chư Phật mười phương, không cõi nước nào chẳng chiếu thấu.

Chẳng riêng gì ta hôm nay khen quang minh của Ngài, mà tất cả chư Phật, chúng Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác đều cũng ca ngợi như vậy.

If sentient beings in the three realms of suffering, see his light they will all be relieved and freed from affliction. At the end of their lives they all reach liberation.

“The light of Amitāyus shines brilliantly, illuminating all the buddha lands of the ten directions. There is no place where it is not perceived.

I am not the only one who now praises his light. All the buddhas, śrāvakas, pratyekabuddhas, and bodhisattvas praise and glorify it in the same way.

Nếu có chúng sanh nào nghe oai thần công đức của quang minh Phật Vô Lượng Thọ rồi

ngày đêm khen nói chí tâm chẳng ngớt, thì tùy ý họ muốn được sanh về quốc độ của Đức Phật ấy,

được chúng Bồ Tát, Thanh Văn đồng khen ngợi công đức của họ,

đến lúc tối hậu, khi họ thành Phật, được khắp mười phương chư Phật, Bồ Tát khen quang minh của họ cũng như vậy.

If sentient beings, having heard of the majestic virtue of his light, glorify it continually,

day and night, with sincerity of heart, they will be able to attain birth in his land as they wish.

Then the multitudes of bodhisattvas and śrāvakas will praise their excellent virtue.

Later, when they attain buddhahood, all the buddhas and bodhisattvas in the ten directions will praise their light, just as I now praise the light of Amitāyus.”

Đức Phật phán tiếp: "Ta nói oai thần quang minh vòi vọi kỳ diệu của Đức Phật Vô Lượng Thọ cả ngày đêm suốt một kiếp cũng chưa hết được. (C)

The Buddha continued, "The majestic glory of the light of Amitāyus could not be exhaustively described even if I praised it continually, day and night, for a period of one kalpa."

12

- Lại này A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ thọ mạng dài lâu chẳng nói kể được.

Ông biết không, giả sử vô lượng chúng sanh ở trong thế giới mười phương đều được thân người và đều làm cho thành tựu bậc Thanh Văn, Duyên Giác

đồng hội họp thiên định nhứt tâm hết sức trí huệ của họ trải năm ngàn muôn

12

The Buddha said to Ānanda, “The lifespan of Amitāyus is so long that it is impossible for anyone to calculate it.

To give an illustration, let us suppose that all the innumerable sentient beings in the worlds of the ten directions were reborn in human form and that every one became a śrāvaka or pratyekabuddha.

Even if they assembled in one place, concentrated their thoughts, and



kiếp cùng suy tính số năm kiếp thọ mạng dài lâu của Đức Phật ấy cũng chẳng biết cùng tận được.

Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và hàng thiên nhơn ở quốc độ An Lạc ấy thọ mạng dài lâu cũng như vậy, chẳng phải tính đếm hay dùng thí dụ mà biết được.

exercised the power of their wisdom to the utmost to reckon the length of the Buddha's lifespan by the number of kalpas, even after a thousand million kalpas they could still not reach its limit. So it is with the lifespan of śrāvakas, bodhisattvas, heavenly beings, and human beings in his land. Similarly, it is not to be encompassed by any means of reckoning or by any metaphorical expression.

Chúng Thanh Văn và Bồ Tát ở cõi ấy, số đông vô lượng chẳng thể kể nói được. Chúng Thánh ấy có trí huệ thông đạt oai lực tự tại, có thể trong bàn tay cầm lấy tất cả thế giới. (C)

Again, the number of śrāvakas and bodhisattvas living there is incalculable. They are fully endowed with transcendent wisdom and free in their exercise of majestic power; they could hold the entire world in their hands.”

13

- Này A Nan! Pháp hội ban sơ của đức Vô Lượng Thọ Phật, chúng Thanh Văn số đông chẳng nói kể được, chúng Bồ Tát cũng vậy.

Như ông Đại Mục Kiền Liên, trăm ngàn muôn ức vô lượng vô số người, trong thời gian vô số na do tha kiếp mãi đến diệt độ, cùng nhau đồng tính kể, vẫn chẳng thể biết rõ số ấy nhiều

13

The Buddha said to Ānanda, “The number of śrāvakas at the first teaching assembly of that buddha was incalculable; so was the number of bodhisattvas. Even if an immeasurable and countless number of humans multiplied by millions of koṭis should all become

like Mahāmaudgalyāyana and together reckon their number during innumerable nayutas of kalpas, or even until they attain nirvana, they still could not know that number.

ít.

Ví như biển lớn sâu rộng vô lượng, giả sử có người chia một sợi lông ra làm trăm phần, lấy một phần lông ấy chấm lấy một giọt nước.

- Này A Nan! Ý ông nghĩ sao? Giọt nước được chấm lấy ấy sánh với biển lớn kia thì thế nào?".

- Bạch Đức Thế Tôn! Giọt nước được chấm lấy ấy đem sánh nhiều ít với dung lượng của biển lớn kia, thì chẳng phải tính đếm ngôn từ hay thí dụ mà

Let us suppose that there is a great ocean, infinitely deep and wide, and that one takes a drop of water out of it with a one-hundredth part of a split hair.

How would you compare that drop of water with the rest of the ocean?"

Ānanda replied, "When the drop of water is compared with the great ocean, it is impossible even for one skilled in astronomy or mathematics

biết được.

- Này A Nan! Như số người Đại Mục Kiền Liên, trong trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp tính đếm chúng Bồ Tát và Thanh Văn ở pháp hội ban sơ kia, số được biết như giọt nước, còn số chẳng biết như nước biển lớn. (C)

to know the proportion, or for anyone to describe it by any rhetorical or metaphorical expression.”

The Buddha said to Ānanda, “Even if people like Mahāmaudgalyāyana were to count for millions of koṭis of kalpas, the number of the śrāvakas and bodhisattvas at the first teaching assembly who could be counted would be like a drop of water, and the number of sages yet to be counted would be like the rest of the ocean

14

- Lại này A Nan! Trong cõi nước An Lạc, những cây bảy báu đầy khắp cả nước: những cây vàng, cây bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xa cừ. Hoặc có những cây hai thứ báu, ba thứ báu, thậm chí đến bảy thứ báu hiệp chung làm thành.

Hoặc có cây vàng, lá bông và trái bạc.

Hoặc có cây bạc, lá bông và trái vàng.

Hoặc có cây lưu ly, lá bông và trái pha lê.

14

“Again, seven-jeweled trees completely fill that land. There are some made of gold, some of silver, and others made of beryl, crystal, coral, ruby, or agate. There are also trees made of two to seven kinds of jewels.

“There are gold trees with leaves, flowers, and fruits of silver;  
silver trees with leaves, flowers, and fruits of gold;  
beryl trees with leaves, flowers, and fruits of crystal;

Hoặc có cây thủy tinh, lá bông và trái lưu ly.

Hoặc có cây san hô, lá bông và trái mã não.

Hoặc có cây mã não, lá bông và trái lưu ly.

Hoặc có cây xa cừ, lá bông và trái bằng các báu khác.

Hoặc có cây báu: gốc tử kim, thân bạch ngân, nhánh lưu ly, cành thủy tinh, lá san hô, bông mã não, trái xa cừ.

Hoặc có cây báu: gốc bạch ngân, thân lưu ly, nhánh thủy tinh, cành san hô,

crystal trees with leaves, flowers, and fruits of beryl;

coral trees with leaves, flowers, and fruits of ruby;

ruby trees with leaves, flowers, and fruits of beryl;

agate trees with leaves, flowers, and fruits made of various jewels.

“Again, there are jeweled trees with purple-gold roots, white-silver trunks, beryl branches, crystal twigs, coral leaves, ruby flowers, and agate fruits.

There are jeweled trees with white-silver roots, beryl trunks, crystal

lá mã não, bông xa cừ, trái tử kim.

Hoặc có cây báu: gốc lưu ly, thân thủy tinh, nhánh san hô, cành mã não, lá xa cừ, bông tử kim, trái bạch ngân.

Hoặc có cây báu: gốc thủy tinh, thân san hô, nhánh mã não, cành xa cừ, lá tử kim, bông bạch ngân, trái lưu ly.

Hoặc có cây báu: gốc san hô, thân mã não, nhánh xa cừ, cành tử kim, lá bạch ngân, bông lưu ly, trái thủy tinh.

branches, coral twigs, ruby leaves, agate flowers, and purple-gold fruits.

There are jeweled trees with beryl roots, crystal trunks, coral branches, ruby twigs, agate leaves, purple-gold flowers, and white-silver fruits.

There are jeweled trees with crystal roots, coral trunks, ruby branches, agate twigs, purple-gold leaves, white-silver flowers, and beryl fruits.

There are jeweled trees with coral roots, ruby trunks, agate branches, purple-gold twigs, white-silver



Hoặc có cây báu: gốc mã não, thân xa cừ, nhánh tử kim, cành bạch ngân, lá lưu ly, bông thủy tinh, trái san hô.

Hoặc có cây báu: gốc xa cừ, thân tử kim, nhánh bạch ngân, cành lưu ly, lá thủy tinh, bông san hô, trái mã não.

leaves, beryl flowers, and crystal fruits.

There are jeweled trees with ruby roots, agate trunks, purple-gold branches, white-silver twigs, beryl leaves, crystal flowers, and coral fruits.

There are jeweled trees with agate roots, purple-gold trunks, white-silver branches, beryl twigs, crystal leaves, coral flowers, and ruby fruits.

Những cây báu ấy, hàng hàng gặp nhau, thân thân trông nhau, nhánh nhánh chuẩn nhau,

lá lá hướng nhau, bông bông thuận nhau, trái trái tương đương, màu sắc xinh đẹp chói sáng chẳng thể nhìn thấy xiết hết được.

Gió mát luôn thổi đến phát ra năm âm thanh cung thương vi diệu tự nhiên hòa nhau.(C)

“These jeweled trees are in parallel rows, their trunks are evenly spaced, their branches are in level layers,

their leaves are symmetrical, their flowers harmonize, and their fruits are well arranged. The brilliant colors of these trees are so luxuriant that it is impossible to see them all.

When a fresh breeze wafts through them, exquisite sounds of the pentatonic scales, such as gong and shang, spontaneously arise and make symphonic music.

15

Lại còn cây đạo tràng của đức Vô Lượng Thọ Phật cao bốn trăm vạn dặm.

Gốc cây đạo tràng ấy chu vi năm ngàn do tuần, nhánh lá rợp bốn phía hai mươi vạn dặm.

Cây ấy do tất cả những thứ báu tự nhiên hiệp thành, trang nghiêm với vua châu báu, nguyệt quang ma ni trì hải luân bảo.

Quanh khắp trong các cành cây, thòng rũ những chuỗi ngọc trăm ngàn muôn

15

“Again, the bodhi tree of Buddha Amitāyus is four million li in height and five thousand yojanas in circumference at its base.

Its branches spread two hundred thousand li in each of the four directions.

It is a natural cluster of all kinds of precious stones and is adorned with the kings of jewels, namely, moonbright maṇi-gems and ocean-supporting wheel gems.

Everywhere between its twigs hang jeweled ornaments with a thousand

màu biến dị nhiều cách,

vô lượng quang minh chiếu sáng vô lượng. Lưới báu trân diệp giăng che trên cây. Tất cả sự trang nghiêm theo đúng lúc mà hiện.

Gió nhẹ hơi động thổi qua các cây báu diễn xuất vô lượng âm thanh nói pháp vi diệu, âm thanh ấy vang đến khắp quốc độ của chư Phật.

million different colors intermingling in various ways, and

their innumerable beams shine with the utmost brilliance. The bodhi tree itself is covered with nets of rare, excellent gems, and on it appear all kinds of ornaments in accordance with one's wishes.

“When a gentle breeze wafts through its branches and leaves, innumerable exquisite Dharma sounds arise, which spread far and wide, pervading all the other buddha lands in the ten directions.

Ai tai nghe âm thanh ấy thì được thâm pháp nhãn trụ bực bất thối chuyển đến thành Phật đạo, nhĩ căn trong suốt chẳng bị bệnh khổ.

Ai mắt thấy, mũi biết, lưỡi hay, thân chạm, tâm rõ âm thanh quang minh ấy thì đều được thâm pháp nhãn trụ bực bất thối chuyển đến thành Phật đạo, sáu căn trong suốt không có những bệnh khổ.

Those who hear the sounds attain penetrating insight into dharmas and dwell in the stage of non-retrogression. Until they attain buddhahood, their senses of hearing will remain clear and sharp<sup>9</sup> and they will not suffer from any pain or sickness.

Whether they hear the sounds of the bodhi tree, see its colors, smell its perfume, taste its flavors, perceive its lights, or conceive of the Dharma in their minds, they all attain profoundly penetrating insight into dharmas and dwell in the stage of non-

- Này A Nan! Nếu hàng thiên nhơn ở nước An Lạc thấy cây đạo tràng ấy thì được ba pháp nhĩn: một là âm hưởng nhĩn, hai là nhu thuận nhĩn, ba là vô sanh pháp nhĩn.

retrogression. Until they attain buddhahood, their six sense organs will remain sharp and clear and they will not suffer from any pain or sickness.

“Ānanda, when humans and devas of that land see the bodhi tree, they will attain three insights: first, insight into reality through hearing the sacred sounds; second, insight into reality by being in accord with it; and third, insight into the non-arising of all dharmas.

Những sự ấy là đều do sức oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, cũng là do sức bản nguyện, sức nguyện đầy đủ, sức nguyện sáng tỏ, sức nguyện kiên cố rốt ráo của đức Vô Lượng Thọ Phật vậy. (C)

- Này A Nan! Đế Vương trong đời có trăm ngàn âm nhạc, từ Chuyển Luân Thánh Vương nhân đến cõi trời thứ sáu Đại Tự Tại Thiên, âm nhạc tuần tự hơn nhau ngàn ức muôn lần.

These benefits are all bestowed by the majestic power of Amitāyus, the power of his Original Vow, his perfectly fulfilled vow, his clear and manifest vow, his firm vow, and his accomplished vow.”

The Buddha said to Ānanda, “A king of this world possesses a hundred thousand kinds of music. From the realm ruled by a wheel-turning monarch up to the sixth heaven [of the world of desire], the sounds of the music produced in each higher realm are ten million koṭis of times superior to those of a lower one.

Muôn thứ âm nhạc trên Trời Đại Tự  
Tại chẳng bằng một thứ âm thanh nơi  
những cây bảy báu ở nước An Lạc của  
đức Vô Lượng Thọ Phật, âm thanh  
này còn hơn ngàn ức lần.

Cõi nước An Lạc cũng có muôn thứ tự  
nhiên âm nhạc. Tiếng nhạc ấy không  
tiếng nào chẳng phải là tiếng pháp

The thousands of varieties of musical  
sound produced in the sixth heaven  
are a thousand kotis of times inferior  
to one sound produced by the seven-  
jeweled trees in the land of Amitāyus.

Again, in that land, there are  
thousands of varieties of spontaneous  
music, which are all, without  
exception, sounds of the Dharma.



Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

trong trẻo rõ ràng vi diệu hòa nhã, là  
độ nhút trong những âm thanh ở các  
thế giới mười phương. (C)

They are clear and serene, full of  
depth and resonance, delicate, and  
harmonious; they are the most  
excellent sounds in all the worlds of  
the ten directions.

16

Ở nước An Lạc, những giảng đường, tinh xá, cung điện, lầu đài đều toàn bảy báu trang nghiêm tự nhiên hóa thành.

Lại còn có chơn châu, minh nguyệt châu, châu ma ni, và các châu báu làm thành dây hoa giảng che phía trên nhà. Bốn phía nhà có những ao tắm bằng bảy báu hoặc rộng mười do tuần hoặc rộng hai mươi, ba mươi, nhẫn đến hoặc rộng trăm ngàn do tuần, ngang sâu rộng cạn đều riêng một thứ.

16

Again, the halls, monasteries, palaces, and pavilions are spontaneous apparitions, all adorned with the seven kinds of jewels and hung with curtains of various other jewels,

such as pearls and moonbright mani-gems. “Inside and out, to right and left, are bathing ponds.

Some of them are ten yojanas in length, breadth, and depth; some are twenty yojanas; others, thirty; and so on, until we come to those measuring a hundred thousand yojanas in length,

Trong ao, nước bát công đức lặn đầy trong thơm, mùi vị như cam lộ

Ao hoàng kim thì đáy trải cát bạch ngân.

Ao bạch ngân thì đáy trải cát hoàng kim.

Ao thủy tinh thì đáy trải cát lưu ly.

Ao lưu ly thì đáy trải cát thủy tinh.

Ao san hô thì đáy trải cát hổ phách.

Ao hổ phách thì đáy trải cát san hô.

Ao xa cừ thì đáy trải cát mã não.

breadth, and depth.

They are full to the brim with the water that possesses the eight excellent qualities, clear, fragrant, and tasting like nectar.

“There are golden ponds with beds of silver sand;

silver ponds with beds of golden sand;

crystal ponds with beds of beryl sand;

beryl ponds with beds of crystal sand;

coral ponds with beds of amber sand;

amber ponds with beds of coral sand;

agate ponds with beds of ruby sand;

Ao mã não thì đáy trải cát xa cừ.  
Ao bạch ngọc thì đáy trải cát tử kim.  
Ao tử kim thì đáy trải cát bạch ngọc.

Hoặc có ao hai báu, ba báu, nhẫn đến  
hoặc có ao bảy báu chuyển đổi hiệp  
thành.

Trên bờ những ao tắm ấy, có cây  
chiên đàn hoa lá rũ rượi mùi thơm  
khắp nơi.

Những hoa sen xanh, những hoa sen  
vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng cõi  
trời màu nào ánh sáng màu ấy đẹp

ruby ponds with beds of agate sand;  
white jade ponds with beds of purple-  
gold sand;  
purple-gold ponds with beds of white  
jade sand.

Others are composed of two to seven  
jewels.

“On the banks of these ponds are  
sandalwood trees, whose flowers and  
leaves hang down and diffuse  
perfumes everywhere.

Heavenly lotuses, blue, pink, yellow,  
and white, bloom profusely in various  
tints and tones, completely covering

sáng che trên mặt nước.

Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và trời, người nước ấy lúc vào ao báu, nếu ý muốn nước ngập bàn chân, thì nước ngập bàn chân,

ý muốn nước ngập gối thì nước ngập gối, ý muốn nước đến lưng thì nước đến lưng,

ý muốn nước đến cổ thì nước đến cổ, ý muốn nước xối trên thân thì nước liền tự nhiên xối trên thân,

ý muốn nước trở lại như cũ thì nước

the surface of the water.

“If bodhisattvas and śrāvakas in that land enter the jeweled ponds and wish the water to rise to their ankles, it rises to their ankles.

If they wish it to rise to their knees, it rises to their knees. If they wish it to rise to their waists, it rises to their waists.

If they wish it to rise to their necks, it rises to their necks. If they wish it to pour over their bodies, it spontaneously pours over their bodies.

If they wish it to recede, it recedes. Its

trở lại như cũ, điều hòa ấm mát tự nhiên theo đúng ý muốn của người tắm.

Tắm xong, thân thể thư thối, tinh thần cởi mở, phiền não tiêu trừ trong sạch sáng suốt nhẹ nhàng như là không có thân.

Các báu ở đáy ao chói suốt sâu bao nhiêu cũng chiếu thấu lên trên. (C)

temperature is moderate, cool, or warm according to their wishes.

The water comforts the body and refreshes the mind, washing away their mental defilements. Clear and pure, the water is so transparent that it seems formless.

The jewel sand shines so brightly that even the depth of the water cannot prevent its brilliance from being seen.

Sóng gợn lăn tăn an tường lan đi chậm rãi không mau không chậm, tự nhiên vang lên vô lượng âm thanh vi diệu, tùy theo người đáng nên nghe thế nào thì đều được nghe:

Hoặc nghe tiếng niệm Phật, hoặc nghe tiếng diệu pháp, hoặc nghe tiếng ca ngợi Bồ Tát Tỳ Kheo Tăng,

hoặc nghe tiếng tịch tịnh, hoặc nghe tiếng không vô ngã, hoặc nghe tiếng đại từ bi, hoặc nghe tiếng Ba la mật,

The rippling water forms meandering streams, which join and flow into each other. Their movement is peaceful and quiet, neither too fast nor too slow, and their ripples spontaneously produce innumerable wonderful sounds. One can hear whatever sound one wishes.

For example, some hear the sound ‘Buddha,’ some hear the sound ‘Dharma,’ some ‘Sangha,’

others hear ‘tranquility,’ ‘emptiness and no-self,’ ‘great compassion,’ ‘pāramitā,’ ‘ten powers,’

tiếng thập lực, tiếng vô úy, tiếng pháp bất cộng, tiếng thần thông, tiếng trí huệ, tiếng vô sở tác, tiếng bất sanh bất diệt, tiếng vô sanh nhẫn, cho đến tiếng cam lộ quán đảnh, và những tiếng diệu pháp khác.

Những âm thanh như vậy, đến xúng theo ý người nghe làm cho vui mừng vô lượng, thuận theo nghĩa ly dục thanh tịnh chơn thiết tịch diệt, thuận theo Tam bảo,

‘fearlessness,’ ‘special qualities,’ ‘supernatural powers,’ ‘non-activity,’ ‘neither arising nor perishing,’ ‘insight into the non-arising of all dharmas,’ and so on until the various sounds of the wonderful Dharma, such as ‘the sprinkling of nectar upon the head of a bodhisattva,’ are reached.

As one hears those sounds, one attains immeasurable joy and accords with the principles of purity, absence of desires, extinction, and reality. One is in harmony with the Three Treasures,



lực, vô úy, pháp bất cộng, thuận theo đạo sở hành của các bậc Bồ Tát, Thanh Văn.

Nước An Lạc ấy không có tên tam đồ khổ nạn, chỉ có âm thanh vui thích tự nhiên, vì thế nên nước ấy được tên là An Lạc. (C)

the Buddha's powers, fearlessness, and special qualities, and also with supernatural powers and other methods of practice for bodhisattvas and śrāvakas.

Not even the names of the three realms of suffering are heard there, but only nirvanic sounds of bliss. For this reason, that land is called 'Peace and Bliss.'

17

- Nay A Nan! Nơi quốc độ An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật, những người sanh về đó có đủ sắc thân thanh tịnh, các âm thanh vi diệu, thần thông công đức như vậy.

Cung điện của họ ở, những thứ y phục, uống ăn, hoa hương và đồ trang nghiêm đều là những vật ở cung Trời Đại Tự Tại thứ sáu. (C)

17

-Ānanda, those born in that buddha land are endowed with such bodies of purity and provided with various exquisite sounds, supernatural powers, and virtues.

The palaces in which they dwell; their clothing, food, and drink; the wonderful flowers; and the various kinds of incense and adornments are like those naturally provided in the sixth heaven of the world of desire.

Người nước ấy muốn ăn, chén bát bảy báu tự nhiên hiện ra, những là chén bát bằng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, chơn châu đều theo đúng ý muốn mà hiện đến, thức uống ăn trăm vị thơm ngon tự nhiên đầy trong chén bát ấy.

Dầu cho những thức uống ăn như vậy mà không có ai ăn. Chỉ thấy sắc ngửi mùi ý cho là ăn thì tự nhiên no đủ, thân tâm nhu nhuyễn không hề tham luyến.

“At mealtimes, plates made of the seven kinds of jewels—gold, silver, beryl, agate, ruby, coral, and amber, and also of moonbright pearl—spontaneously appear,

filled with food and drink of a hundred tastes according to one’s wishes.

Although the food is offered no one actually eats it. Once it has been seen and smelled, one naturally feels that it has been eaten and so is satisfied; thus one feels relaxed in mind and body, free from attachment to the sense of taste.

Xong rồi tất cả biến mất, đến giờ lại hiện ra. (C)

- Này A Nan! Cõi nước của Đức Phật ấy thanh tịnh an ổn khoái lạc vi diệu kể đạo vô vi Niết Bàn.

Trời, người, Thanh Văn và Bồ Tát ở nước ấy trí huệ cao minh, thần thông tự tại,

đều đồng một thân hình như nhau không có tướng khác lạ, chỉ vì thuận theo các nước phương khác mà có tên

When the meal is over everything disappears, but it reappears at the next mealtime.

That buddha land, like the realm of unconditioned nirvana, is pure and serene, resplendent and blissful.

The śrāvakas, bodhisattvas, heavenly beings, and humans there have lofty and brilliant wisdom and are masters of the supernatural powers.

They are all of one form, without any differences, but are called ‘heavenly beings’ and ‘humans’ simply by

là trời, người. (C)

Dung mạo của người nước ấy đoan  
chánh hơn hẳn thế gian, nhan sắc vi  
diệu chẳng phải trời, chẳng phải  
người,

đều bẩm thọ thân hình tự nhiên hư vô  
tột bực.(C)

analogy with states of existence in  
other worlds.

They are of noble and majestic  
countenance, unequaled in all the  
worlds, and their appearance is  
superb, unmatched by any being,  
heavenly or human.

They are all endowed with bodies of  
naturalness, emptiness, and infinity.”

**18**

- Này A Nan! Như ở thế gian này, người ăn mày nghèo cùng tật nguyên đứng cạnh Đế Vương, hình trạng dung mạo của họ có giống nhau không?

- Bạch Đức Thế Tôn! Người ăn mày ấy đứng bên Đế Vương thì xấu xí trăm ngàn muôn ức lần không gì ví dụ được.

Tại sao vậy? Vì người ăn mày nghèo cùng rất ty tiện, áo chẳng che được

**18**

The Buddha said to Ānanda, “If a beggar in extreme poverty sits by the side of a king, how can their appearances be compared?”

Ānanda replied, “If such a man sits by the side of a king, his emaciated, mean, and ragged appearance cannot be compared with the king’s. His appearance is a thousand million koṭis or even incalculable times inferior to the king’s.

What is the reason for this? The conditions of a beggar in extreme

thân, ăn chẳng no được bụng, đói lạnh  
khốn khổ mất cả sanh lý.

Đó là do đời trước họ chẳng trồng cội  
đức,

giữ của chẳng bố thí, càng giàu càng  
bỏn sẻn, chỉ muốn được không, tham  
cầu không chán, chẳng tin làm lành,

poverty—being at the lowest social  
level, with barely enough clothes to  
cover his body, scarcely enough food  
to sustain his life, with hunger and  
cold always tormenting him, and  
having almost lost human contact—

are all the result of his misdeeds in  
former lives. In the past he did not  
cultivate roots of virtue

but instead accumulated riches  
without giving anything to others. He  
became more miserly as his wealth  
increased, desired to obtain more,  
insatiably hankered after further

phạm nhiều sự ác chứa bằng núi. Sau khi chết, tài sản tiêu tán. Cả đời khổ thân chứa nhóm rồi vì của mà rầu lo.

Với mình vô ích, luống làm sở hữu cho kẻ khác.

Không điều lành để nhờ, không phước đức để nương. Vì thế nên sau khi chết đọa vào ác đạo mãi mãi chịu khổ. Hết tội được sanh ra làm người hạ tiện ngu si xấu xí.

acquisitions, and gave no thought to good acts.

Thus he piled up a mountain of evil karma. When his life ended all his wealth was gone, and what he had accumulated with great toil and worry was of no avail to him; all passed in vain into the possession of others.

Having no store of merit on which to depend and no virtue on which to rely, after death he fell into one of the evil realms, where he suffered pain for a long period. When his karmic



Còn Đế Vương tôn quý trong loài người là do đời trước làm phước đức mà được: thương người bố thí, nhen ái giúp đỡ, chánh tín làm lành không gây tội làm hại.

retributions ended, he was able to escape but was reborn into a lower class; being foolish, base, and inferior, he barely maintains the appearance of a human being.

“The king of a country is the most honored of all men. This is the reward for virtues accumulated in former lives, in which he, with a compassionate heart, gave generously to many, saved people from suffering through kindness and benevolence, performed good deeds with sincerity, and never disputed with others.

Vì thế nên sau khi chết do phước đức mà họ được sanh lên trời hưởng nhiều vui sướng.

Nay họ sanh làm người ở ngôi vua chúa tôn quý,

dung nghi đoan chánh được mọi người kính trọng, mặc đẹp ăn ngon, tùy ý hưởng thọ.

When that life ended, he was rewarded with rebirth into a higher state. Born in a heavenly realm, he enjoyed bliss and happiness. His accumulated virtues produced such a surplus of good that

when he was reborn as a man in this life his birth was, deservedly, into a royal family.

Since he is naturally noble, his dignified and majestic demeanor commands the respect of his people, and superb clothes and sumptuous food are prepared and served to him as he pleases.

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

Vì phước đức mà được như vậy. (C)

All this is a reward for virtues in his former lives.

19

- Này A Nan! Ông nói rất phải. Đế Vương ấy dầu tôn quý xinh đẹp nhưng sánh với Chuyển Luân Thánh Vương thì lại xấu xí không khác gì người ăn mày kia ở cạnh Đế Vương.

Chuyển Luân Thánh Vương nghi dung rất đẹp đệ nhất ở nhơn gian đem sánh với Đạo Lợi Thiên Vương thì lại kém hơn trăm ngàn vạn ức lần.

19

The Buddha said to Ānanda, “What you say is true. Even though a king is the noblest of all men and has a regal countenance, if he is compared with a wheel-turning monarch he will appear as base and inferior as a beggar beside a king.

Likewise, however excellent and unrivaled the majestic appearance of such a monarch may be, if he is compared with the lord of the Heaven of the Thirty-three Gods, he will also appear incomparably inferior, even ten

Đem thân Thiên Đế sánh với thân Đệ Lục Thiên Vương cũng lại thua cả vạn ức lần.

Đem thân Đệ Lục Thiên Vương sánh với thân hình xinh đẹp của người nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật cũng lại không bằng, trăm ngàn muôn ức chẳng thể tính kể được. (C)

thousand koṭis of times more so.

Again, if this heavenly lord is compared with the lord of the sixth heaven, he will appear a hundred thousand koṭis of times inferior.

If the lord of the sixth heaven is compared with a bodhisattva or a śrāvaka dwelling in the land of Amitāyus, his countenance and appearance will be far from equal to that of the bodhisattva or śrāvaka, being a thousand million koṭis of times or even incalculable times inferior.”

20

- Nay A Nan! Ở nước An Lạc, trời người có những y phục, uống ăn, hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, âm thanh vi diệu, cung điện, nhà cửa, lầu đài đều cân xứng theo thân hình cao thấp lớn nhỏ của họ.

Hoặc một báu, hai báu, nhẫn đến vô lượng thứ báu tùy theo ý họ muốn mà hiện đến.

20

The Buddha said to Ānanda, “Devas and humans in the land of Amitāyus are each provided with robes, food and drink, flowers, perfume, ornaments, silken canopies,<sup>10</sup> and banners, and are surrounded by exquisite sounds. Their abodes, palaces, and pavilions are exactly in accordance with the size of their bodies.

One, two, or even innumerable jewels appear before them, as soon as they wish.

Nước ấy lại có gấm lụa vi diệu trải trên đất báu, trời người nước ấy đi trên đó.

Nước An Lạc ấy được giăng che với vô lượng màn lưới báu bằng chỉ vàng xỏ chơn châu và trăm ngàn thứ châu báu trân diệu đẹp lạ xen lẫn trang nghiêm.

Bốn phía thòng rủ những cái linh báu. Màu sắc, ánh sáng rất mực nghiêm lệ.

Gió công đức tự nhiên thổi động nhẹ. Gió đó điều hòa, chẳng lạnh chẳng

In addition, beautiful jeweled fabric covers the ground where all the devas and humans walk.

In that buddha land there are innumerable jeweled nets, all adorned with skeins of gold thread, pearls, and a hundred thousand kinds of rare and marvelous treasures.

All around the nets hang jeweled bells of the utmost beauty, which shine brilliantly.

When a natural breeze of virtue arises and gently blows, it is moderate in

nóng, ấm mát dịu dàng thổi đến màn  
lưới báu và những cây báu phát ra

vô lượng pháp âm vi diệu, thoảng phát  
muôn thứ hương thơm công đức âm  
áp.

Ai được nghe thì phiền não trần lao tự  
nhiên chẳng phát khởi.

temperature, neither cold nor hot, and  
refreshing and soft to the senses;  
it moves neither too slowly nor too  
quickly. When the breeze wafts over  
the nets and the various jeweled trees,

countless excellent sounds of the  
Dharma are heard, and ten thousand  
kinds of delicate fragrances of virtue  
are diffused.

If one smells those fragrances one's  
impurities and passions spontaneously  
cease to arise.



Gió chạm đến thân thì đều được khoái  
lạc như Tỳ Kheo nhập diệt tận  
định.(C)

If touched by the breeze itself, one  
enjoys the same pleasure as a monk  
who has entered the samādhi of  
extinction.

**21**

Lại gió thổi hoa rơi khắp mọi nơi trong nước ấy, theo màu hoa có thứ lớp chẳng tạp loạn.

Những hoa ấy mềm dịu chói sáng hơi thơm ngào ngạt.

Chân đi giẫm lên hoa lún xuống bốn tấc, vừa dỡ chân hoa trở lại như cũ.

**21**

“Again, as the breeze blows, flowers are scattered throughout the buddha land; they spontaneously divide into different colors, not mixed together.

They are soft and pleasant to touch, glow brilliantly, and diffuse rich fragrances.

When one’s foot is placed on them they sink down four inches, but when the foot is lifted they rise to their former level.

Việc dùng của hoa đã xong, đất tự nứt ra, hoa theo đó ẩn mất sạch hết không còn sót.

Tùy theo thời tiết, gió thổi rải hoa rơi trải mặt đất báu ngày đêm sáu lần như vậy.

Lại có những hoa sen báu khắp cả nước ấy. Mỗi đóa hoa sen báu có trăm ngàn ức cánh, vô lượng màu sắc chói sáng.

When the flowers have served their purpose the earth opens up and they vanish, leaving the ground clean and without trace of them.

At the right moment, six times a day, the breeze wafts, scattering the flowers in this way.

Moreover, lotus flowers of various jewels fill the land; each has a hundred thousand kotis of petals with lights of numerous colors—

Hoa sắc xanh ánh sáng xanh, hoa sắc trắng ánh sáng trắng, vành đỏ tím huyền, màu nào sáng ấy rực rỡ hơn cả mặt trời, mặt trăng.

Trong mỗi đóa hoa sen phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia sáng, trong mỗi tia sáng hiện ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật

thân màu vàng tử kim đủ những tướng tốt.

green lotuses glow with a green light; white ones with a white light; and likewise dark blue, yellow, red, and purple lotuses glow with lights of their respective colors. The brilliance of these lights is so magnificent that it outshines the sun and moon.

Each flower emits thirty-six hundred thousand koṭis of rays of light, each sending forth thirty-six hundred thousand koṭis of buddhas.

The bodies of these buddhas are purple- gold, and their physical characteristics and marks are superb

Mỗi Đức Phật lại phóng trăm ngàn ánh sáng khắp vì mười phương mà nói pháp vi diệu.

Chư Phật ấy đều gây dựng vô lượng chúng sanh ở nơi chánh đạo. (C)

beyond compare.

Each buddha emits a hundred thousand rays of light and expounds the wonderful Dharma to beings in the ten directions,

thus setting innumerable beings on the right path of the Buddha

22

- Này A Nan! Có chúng sanh nào, sanh về cõi nước An Lạc ấy thì đều ở bực chánh định tụ cả.

Tại sao vậy?

Vì nước ấy không có hạng tà tụ và bất định tụ.

Hằng sa chư Phật Như Lai mười phương đồng khen ngợi oai thần công đức bất khả tư nghị của đức Vô Lượng Thọ Phật.

22

The Buddha said to Ānanda, “Sentient beings who are born in that buddha land all reside among those assured of nirvana.

The reason is that in that land there are neither beings who are destined to adverse conditions nor those whose destinies are uncertain.

“All buddha tathāgatas in the ten directions, as numerous as the sands of the Ganges River, together praise the inconceivable, supernal virtue of Amitāyus.

Có những chúng sanh nghe danh hiệu Đức Phật ấy, lòng tin vui mừng phấn đến phát một niệm chí tâm hồi hướng nguyện cầu sanh về nước ấy,

thì liền được vãng sanh ở bậc bất thối chuyển, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp. (C)

All sentient beings who, having heard his Name, rejoice in faith, think of him even once, and sincerely transfer the merit of virtuous practices to that land,<sup>11</sup> aspiring to be born there, will attain birth and dwell in the stage of non-retrogression. But excluded are those who have committed the five grave offenses and abused the Right Dharma.”

23

- Này A Nan! Chúng sanh ở mười phương, những người và chư Thiên nguyện cầu sanh về nước an lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật có ba hạng:

Hạng thượng phẩm là những người bỏ nhà lìa ái dục mà làm Sa Môn, phát tâm Bồ Đề,

23

The Buddha said to Ānanda, “Devas and humans in the worlds of the ten directions who sincerely aspire to be born in that land can be classified into three grades.

The higher grade of aspirants are those who leave their homes and abandon worldly desires to become monks. Having awakened aspiration for enlightenment,



chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, tu các công đức, nguyện sanh về nước ấy.

Lúc chúng sanh này lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật cùng hàng Thánh chúng hiện ra trước người ấy, liền theo Đức Phật sanh về nước An Lạc,

tự nhiên hóa sanh từ trong hoa sen thất bảo, ở bậc bất thối chuyển, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

they singlemindedly think of Amitāyus and perform meritorious practices, aspiring to be born in his land.

When they are about to die, Amitāyus, together with a host of sages, will appear before them. Then they will follow him and attain birth in his land.

At once they will be born by transformation spontaneously from within seven-jeweled lotus flowers. They will dwell in the stage of non-retrogression, attain steadfast wisdom, and be capable of freely exercising

Vì thế nên, này A Nan! Có ai muốn hiện đời được thấy đức Vô Lượng Thọ Phật thì phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề tu những công đức nguyện sanh về nước An Lạc. (C)

supernatural powers.

For this reason, Ānanda, sentient beings who wish to see Amitāyus while in this world should awaken aspiration for highest enlightenment, perform meritorious deeds, and aspire to be born in his land.”

24

- Nay A Nan! Hạng trung phẩm là những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương, có ai chí tâm nguyện sanh về nước ấy,

dẫu chẳng làm Sa Môn tu công đức lớn được, nhưng phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật,

làm lành hoặc ít hoặc nhiều, giữ gìn giới Bát quan trai, xây dựng tháp

24

The Buddha said to Ānanda, “The middle grade of aspirants are the devas and humans in the worlds of the ten directions who sincerely desire to be born in that land.

Although unable to become monks and cultivate much merit, they awaken aspiration for the highest enlightenment, singlemindedly think of Amitāyus,

perform some good deeds, observe the precepts of abstinence build stupas,

tượng, trai tăng, treo phan, thắp đèn, rải hoa, đốt hương, dùng dây để hồi hướng nguyện sanh về nước An Lạc.

Lúc người này lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật hóa hiện thân ra đủ tướng tốt và quang minh như chơn Phật cùng với Thánh chúng đến trước người ấy, liền theo đức Hóa Phật

donate Buddhist statues, give alms to mendicants, hang banners, light candles, scatter flowers, burn incense, and so forth. They transfer the merit of those practices to his land, aspiring to be born there.

When they are about to die, Amitāyus will manifest his transformed body, which is fully possessed of the same radiance and physical characteristics and marks as those of the real Buddha, and make it appear before them, together with a host of sages. Then they will follow

sinh về nước An Lạc ở bậc bất thoái  
chuyển.

this transformed buddha and be born  
in the Pure Land, where they will  
dwell in the stage of non-  
retrogression.

Công đức trí huệ kế bậc thượng phẩm.  
(C)

Their virtue and wisdom will be next  
to those of the higher grade of  
aspirants.”

25

- Nay A Nan! Hạng hạ phẩm là có những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương chí tâm muốn sanh về nước An Lạc,

giả sử chẳng làm được các công đức, họ phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, một mặt chuyên tâm niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến mười niệm nguyện sanh nước An Lạc,

25

The Buddha said to Ānanda, “The lower grade of aspirants are the devas and humans in the worlds of the ten directions who sincerely desire to be born in that land.

Although unable to do many meritorious deeds, they awaken aspiration for highest enlightenment and singlemindedly think of Amitāyus even ten times, desiring birth in his land.

hoặc nghe pháp Đại thừa vui mừng tin  
ưa chẳng sanh nghi hoặc niệm Vô  
Lượng Thọ Phật cho đến một niệm,  
dùng tâm chí thành nguyện sanh nước  
An Lạc.

Người ấy lúc lâm chung chiêm bao  
thấy đức Vô Lượng Thọ Phật cũng  
được vãng sanh, công đức trí huệ kế  
bực trung phẩm. (C)

When they hear the profound Dharma  
they joyfully accept it and do not  
entertain any doubt; and so, thinking  
of the Buddha even once, they  
sincerely aspire to be born in that  
land.

When they are about to die they will  
see the Buddha in a dream. Those  
aspirants, too, will be born in the Pure  
Land. Their merit and wisdom will be  
next to those of the middle grade of  
aspirants.”

26

- Này A Nan! Đức Vô Lượng Thọ Phật oai thần vô cực. Vô lượng vô biên bất khả tư nghị chư Phật Như Lai ở các thế giới mười phương, không Đức Phật nào chẳng khen ngợi Vô Lượng Thọ Phật. (C)

Hằng hà sa Phật quốc ở phương Đông kia có vô lượng vô biên chúng Bồ Tát

26

The Buddha said to Ānanda, “The majestic virtue of Amitāyus is boundless. All the innumerable, countless, and inconceivable buddha tathāgatas in the worlds of the ten directions praise him.

Innumerable and countless bodhisattvas in the buddha lands of the eastern direction, as numerous as the sands of the Ganges River, all without exception,



thầy đều đến chỗ đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường Đức Phật ấy và chúng Bồ Tát, Thanh Văn, rồi nghe thọ kinh pháp tuyên bá giáo hóa.

Chín phương khác cũng như vậy".(C)

visit Amitāyus in order to worship and make offerings to him and to the assembly of bodhisattvas and śrāvakas. Having heard the teaching, they expound it to lead people into the path of the Buddha.

As in the eastern direction, so it is in the southern, western, and northern, as well in the four intermediate directions and above and below.”

27

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ tụng  
rằng:

"Phương Đông các Phật quốc

Số nhiều như hằng sa

Chúng Bồ Tát nước ấy  
Đến lạy Vô Lượng Phật (C)

Ba phương và bốn hướng

Thượng hạ cũng như vậy

Chúng Bồ Tát nước ấy

27

Then the World-honored One spoke  
the following verses:

1. In the eastern direction there are  
buddha lands

As numerous as the sands of the  
Ganges River;

Bodhisattvas dwelling in those lands  
Go to pay homage to Amitāyus,<sup>12</sup> the  
Enlightened One

2. So it is in the southern, western,  
and northern directions,

The intermediate directions, above,  
and below;

Bodhisattvas dwelling in those lands

Đến lạy Vô Lượng Phật (C)

Go to pay homage to Amitāyus, the Enlightened One.

Tất cả chúng Bồ Tát  
Đều mang hoa trời đẹp

3.All those bodhisattvas,  
taking with them Exquisite heavenly  
flowers,

Hương trời, y vô giá  
Cúng dường Vô Lượng Phật (C)

Precious incense, and priceless robes,  
Make offerings to Amitāyus, the  
Enlightened One.

Đều cùng tấu nhạc trời  
Phát ra tiếng hòa nhã

4.Playing heavenly music in concert,  
Producing harmonious and  
delicate sounds,

Ca ngợi đấng Tối Thắng  
Cúng dường Vô Lượng Phật. (C)

They praise the Most Honored One  
with hymns saying:

Thấu suốt thần thông huệ

Chứng nhập thâm pháp môn

Đầy đủ tạng công đức

Diệu trí chẳng ai bằng (C)

Huệ nhật soi thế gian

Tiêu trừ mây sanh tử

Cung kính nhiều ba vòng

Cúi lạy đấng vô thượng (C)

5. “You have perfected supernatural powers and wisdom,  
With which you freely enter the gates of the profound Dharma;  
You also possess stores of merit and virtue  
And unparalleled supreme knowledge.

6. “Illuminating the world with the sun of wisdom,  
You disperse the clouds of birth and death.”  
Having reverently walked round him three times,  
The bodhisattvas pay homage to the Unsurpassed One.

Thấy nước ấy nghiêm tịnh  
Vi diệu khó nghĩ bàn  
Nên phát tâm vô lượng

Nguyện nước tôi cũng vậy (C)  
Liên đó Vô Lượng Phật  
Hoan hỷ miệng mỉm cười

Miệng phóng vô số quang  
Chiếu khắp mười phương cõi (C)

Quay về vòng quanh thân  
Ba vòng vào đánh Phật

Tất cả chúng trời, người

7. Having seen the glorious Pure  
Land, Wonderfully resplendent,  
They are led to awaken supernal  
aspiration<sup>13</sup>

And wish their lands to be like his.

8. Then Amitāyus, the Enlightened  
One, Changes his countenance and  
smiles;

From his mouth come forth  
innumerable rays of light, Which  
illuminate the worlds of the ten  
directions.

9. These rays of light return,  
encircle his body Three times, and  
enter the crown of his head.

All devas and humans are delighted to

Đều vui mừng hơn hở. (C)

Quan Thế Âm Bồ Tát  
Chỉnh y cúi đầu hỏi

Cớ sao Đức Phật cười  
Ngưỡng mong Phật nói ý? (C)

Tiếng Phật như sấm động

Bát âm vang tiếng diệu  
Sẽ thọ ký Bồ Tát

Ông lắng nghe ta nói (C)

see this And are filled with great joy.

10. Avalokiteśvara, the Exalted Being, having respectfully arranged His clothes and bowed his head, Asked the Buddha, “Why are you smiling? Reverently I inquire. Please tell me why.”

11. The Buddha’s majestic voice was like thunder, Producing wonderful sounds in the eight qualities of voice: “Because I am about to give predictions to the bodhisattvas. I shall now explain to you. Listen

Bồ Tát mười phương đến  
Ta đều biết họ muốn

Nguyện cầu nước nghiêm tịnh  
Thọ ký sẽ thành Phật (C)

Giác ngộ tất cả pháp  
Dường như mộng, ảo, vang  
Đầy đủ những diệu nguyện  
Tất thành nước như vậy (C)

Biết pháp như điện, ảnh

carefully!

12. “I am fully aware of the vows of the bodhisattvas Who come from ten directions; They seek to glorify their pure lands. After receiving my predictions, they will become buddhas.

13. “While realizing that all dharmas are like a dream, An illusion, or an echo, They will fulfill their excellent vows And surely establish pure lands such as this.

14. “Knowing that dharmas are like a flash of lightning or a

Trọn vẹn đạo Bồ Tát

Đủ các cội công đức  
Thọ ký sẽ thành Phật (C)

Thông đạt các pháp tánh

Tất cả không, vô ngã  
Chuyên cầu nước Phật tịnh

Tất thành nước như vậy (C)

Chư Phật bảo Bồ Tát

Phải đến Phật Vô Lượng

shadow,

They will pursue the bodhisattva path  
to its end

And amass a store of merit. After  
receiving My predictions, they will  
become buddhas.

15. “While thoroughly knowing  
that the nature of all dharmas<sup>14</sup>

Is empty and without substance,  
They will singlemindedly seek to  
produce their pure lands  
And will surely establish lands such as  
this.”

16. The buddhas tell the  
bodhisattvas to go and  
pay homage To the Buddha of the



Nghe pháp thích vâng làm

Mau được chỗ thanh tịnh (C)

Đến nước nghiêm tịnh ấy

Thì mau được thần thông

Ở chỗ Phật Vô Lượng

Thọ ký thành chánh giác (C)

Phật ấy có bốn nguyện

Nghe danh muốn vãng sanh

Đều được sanh nước ấy

Land of Peace and Provision.

“Listen to his teaching, joyfully  
receive and practice it,  
And then quickly reach the realm of  
purity.

17. “When you go to his glorious  
Pure Land,

You will instantly acquire  
supernatural powers.

Having, without fail, received  
predictions from Amitāyus,

You will attain perfect enlightenment.

18. “By the power of that

buddha’s Original Vows, All who  
hear his Name and desire birth

Will, without exception, be born in his

Ở bậc bất thối chuyển (C)

Bồ Tát phát chí nguyện  
Muốn nước tôi không khác

Nhớ độ khắp tất cả

Danh vang khắp mười phương (C)

Phụng sự ức Như Lai.

Biến hóa đến các nước

Cung kính cúng dường Phật

land

And effortlessly enter the stage of non-retrogression.

19. “Bodhisattvas, if you make vows That your lands will be like this,

While aspiring to save all beings everywhere,

Your name will be renowned throughout the ten directions.

20. “In order to serve millions of tathāgatas,

You can assume various forms and fly to those lands;

After worshiping them with joyful hearts,

Trở về nước An Dưỡng. (C)

Người nào không tâm lành

Chẳng được nghe kinh này

Người có giới thanh tịnh

Mới được nghe chánh pháp (C)

Đã từng thấy chư Phật

Thì tin được việc này

Cung kính nghe phụng hành

Hớn hở rất vui mừng. (C)

Kiêu mạn, ngu, giải đãi

You will return to the Land of Peace and Provision.”

21. Without a store of good from former lives,

One cannot hear this sutra;

But those who have strictly observed the precepts

Can hear the Right Dharma.

22. One who has met a World-honored One in the past Can accept this teaching.

Such a person respectfully worships, hears,

And upholds it, and rejoices so greatly as to dance.

23. Arrogant, corrupt, and indolent

Khó tin được pháp này

Đời trước thấy chư Phật  
Thích nghe giáo pháp này. (C)

Thanh Văn hoặc Bồ Tát  
Chẳng biết được tâm Phật

Ví như người sanh manh  
Muốn dẫn đường người khác (C)

Biển trí huệ của Phật  
Sâu rộng không bờ đáy

Nhị thừa chẳng lường được

Chỉ riêng Phật sáng tỏ (C)

people Cannot readily accept this  
teaching.

But those who have met buddhas in  
their former lives Rejoice to hear it.

24. Neither śrāvakas nor  
bodhisattvas are able to know  
The Sage's mind exhaustively;  
They are like those who are born blind  
And yet wish to guide others.

25. The ocean of the Tathāgata's  
wisdom Is deep, vast, and  
boundless.

Even sages of the Hinayana cannot  
fathom it;

Only the Buddha clearly knows it.

Giả sử tất cả người

Đều đắc đạo cả thầy

Huệ nhãn biết bốn không

Ức kiếp suy Phật trí (C)

Tận lực cố giảng nói

Vẫn chẳng biết được rõ

Trí Phật không ngần mé

Tột thanh tịnh như vậy (C)

Thọ mạng rất khó được

26. Let us suppose that all human beings,

Without exception, have attained enlightenment

And, with pure wisdom, realized original emptiness.

Even if they pondered the Buddha's wisdom for myriads of kalpas

27. And expounded it with the utmost effort all through their lives,

They would not come to exhaustive knowledge of it.

The Buddha's wisdom is thus limitless And pure to its depths.

28. To obtain human life is

Đời Phật cũng khó gặp

Có tín huệ cũng khó

Nếu nghe siêng năng cầu (C)

Nghe pháp được chẳng quên  
Cung kính rất vui mừng

Là bạn lành của ta

Vì vậy phải phát tâm (C)

Dầu lửa khắp thế giới

difficult in the extreme;

To meet a buddha in this world is also difficult;

It is difficult, too, for a person to attain faith and wisdom.

Once you have heard the Dharma, strive to reach its heart.

29. If you have heard the Dharma and do not forget it But adore and revere it with great joy,

You are my good friend. For this reason,

You should awaken aspiration for enlightenment.

30. Even if the whole world is on fire,

Quyết vượt qua nghe pháp

Để được thành Phật đạo

Rộng độ dòng sanh tử.(C)

Be sure to pass through it to hear the  
Dharma;

Then you will surely enter the  
Buddha's enlightenment

And everywhere deliver beings from  
the river of birth and death.

28

Đức Phật bảo Ngài A Nan: "Bồ Tát ở nước An Lạc rốt ráo đều sẽ đến bậc nhất sanh bồ xứ.

Trừ những vị có bốn nguyện vì chúng sanh mà lập nguyện công đức lớn để tự trang nghiêm, muốn độ thoát khắp cả chúng sanh. (C)

- Nay A Nan! Hàng Thanh Văn ở nước An Lạc thân chiếu ánh sáng một

28

The Buddha said to Ānanda, "All the bodhisattvas in the land of Amitāyus will ultimately attain the stage of becoming a buddha after one more life.

Excepted are those who have made original vows for the sake of sentient beings, resolving to cultivate the merit of realizing their great vows to save all sentient beings.

Ānanda, each śrāvaka in the buddha land of Amitāyus emits a light for one



tâm, thân Bồ Tát chiếu ánh sáng trăm do tuần.

Có hai Bồ Tát tối tôn đệ nhất oai thần quang minh chiếu khắp cõi Đại Thiên.

- Bạch Đức Thế Tôn Hai Bồ Tát ấy danh hiệu là gì?

- Này A Nan! Bồ Tát thứ nhất hiệu là Quán Thế Âm, Bồ Tát thứ hai hiệu là Đại Thế Chí.

Hai Bồ Tát ấy ở cõi nước Ta Bà này tu Bồ Tát hạnh, lúc mạng chung

fathom around his body. The light of a bodhisattva shines a hundred yojanas.

There are two bodhisattvas who are the most dignified; their majestic light reaches everywhere in the universe of a thousand million worlds.”

Ānanda asked, “What are the names of those two bodhisattvas?”

The Buddha replied, “One is called Avalokiteśvara and the other Mahāsthāmaprāpta.

They had both performed bodhisattva practices in this world and, at the end

chuyển sanh về nước An Lạc.

- Này A Nan! Có chúng sanh nào sanh về nước An Lạc, thân của họ đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, thành mãn trí huệ thâm nhập diệu pháp, thần thông vô ngại, các căn sáng suốt mau lẹ. Người căn trí chậm lụt nhứt thì thành tựu hai pháp nhãn.

Người căn trí lanh lợi thì được vô lượng vô sanh pháp nhãn. (C)

Lại chư Bồ Tát ở nước ấy mãi đến thành Phật chẳng sanh vào ác đạo,

of their lives, were born by transformation in that Buddha land.

Ānanda, the sentient beings born there all fully possess the thirty-two physical characteristics of a great being as well as perfect wisdom, with which they penetrate deeply into the nature of all dharmas and reach their subtle essence.

Their supernatural powers know no obstruction and their physical senses are sharp and clear.

The bodhisattvas of lesser capacities attain two insights. Those with

thần thông tự tại thường biết túc mạng. Trừ người sanh về đời ác ngũ trược ở phương khác như quốc độ Ta Bà của ta đây. (C)

superior capacities attain innumerable [merits through the]<sup>15</sup> insight into the non-arising of all dharmas. Those bodhiattvas will not be subject to rebirth in evil realms before they become buddhas. Excepted are those who seek birth in the worlds of other directions during the turbulent period of the five defilements, manifesting their forms in the likeness of the beings there, as in this world. They can freely exercise supernatural powers and always remember their former lives.”

- Này A Nan! Bồ Tát nước An Lạc thừa oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, khoảng thời gian một bữa ăn, đi đến vô lượng thế giới mười phương cúng kính cúng dường chư Phật Thế Tôn,

theo ý nghĩ của họ, những món cúng dường như hoa, hương, kỹ nhạc, y phục, phan, lọng, vô số vô lượng thứ tự nhiên hóa hiện ra, tất cả đều trân quý vi diệu thế gian chẳng có được.

The Buddha said to Ānanda, “By the Buddha’s power, bodhisattvas of that land go to innumerable worlds of the ten directions, in as short a time as it takes to eat a meal, in order to pay homage and make offerings to the buddhas and World-honored Ones.

If those bodhisattvas so wish, countless and innumerable offerings, such as flowers, incense, music, silken canopies, and banners, spontaneously appear before them as soon as they are imagined. They are rare and marvelous, unlike anything in this world.

Chư Bồ Tát ấy liền đem rải lên cúng dường chư Phật và chư Bồ Tát Thanh Văn. Những thứ ấy ở trên không hóa thành lọng hoa xinh đẹp sáng chói tỏa hương thơm khắp nơi.

Lọng hoa ấy chu vi bốn trăm dặm, rồi lần lần lớn gấp bội cho đến trùm khắp cõi Đại Thiên, sau đó tuần tự ẩn mất.

They are, accordingly, offered to the assemblies of buddhas, bodhisattvas, and śrā-vakas. The flowers remain in the sky and gather into canopies. Their brilliance is dazzling and their fragrance pervades everywhere.

The flower canopies range in size from those of four hundred li in circumference up to those large enough to cover the universe of a thousand million worlds. As new flower canopies appear old ones disappear.

Chư Bồ Tát ấy đều vui mừng thăng  
lên hư không đồng tấu thiên nhạc,  
dùng âm thanh vi diệu ca ngợi công  
đức của chư Phật,

lắng nghe kinh pháp vui mừng vô  
lượng.

Cúng dường chư Phật xong, bỗng  
nhiên nhẹ nhàng bay về bốn quốc An  
Lạc vẫn còn trước giờ ăn. (C)

These bodhisattvas all rejoice  
together, and, while poised in midair,  
play heavenly music and praise the  
virtues of the buddhas

with hymns accompanied by  
wonderful sounds. They listen to the  
Dharma and attain immeasurable joy.

After thus worshiping the buddhas,  
they quickly return home to the Pure  
Land before their meal.”

29

- Nay A Nan! Lúc đức Vô Lượng Thọ Phật ban pháp ngữ cho hàng Trời, Người, Thanh Văn, Bồ Tát

thì đều vân tập tại thất bảo giảng đường.

Thính chúng được nghe diệu pháp không ai là chẳng khai ngộ vui mừng.

Liền đó bốn phương tự nhiên gió nhẹ thổi động những cây thất bảo phát ra ngữ âm.

29

The Buddha said to Ānanda, “When Amitāyus preaches the Dharma to śrāvakas and bodhisattvas,

they all assemble in the seven-jeweled lecture hall.

There he fully expounds the teachings of the Way and proclaims the wonderful Dharma.

The whole audience rejoices, comprehends, and attains enlightenment.

Vô lượng hoa đẹp theo gió bay tứ tán  
để cúng dường bất tuyệt. (C)

Tất cả hàng chư Thiên đều mang trăm  
ngàn thứ hoa hương cõi trời và muôn  
thứ kỹ nhạc trời

cúng dường Đức Phật ấy cùng Bồ Tát,  
Thanh Văn. Rải hoa hương khắp nơi,

At that time a breeze spontaneously  
arises in each of the four directions  
and wafts over the jeweled trees,  
producing sounds of the pentatonic  
scales and causing innumerable  
exquisite flowers to fall like rain and  
scatter everywhere. Natural ways of  
glorification such as these are  
endlessly repeated.

All the devas bring with them a  
hundred thousand flowers, pieces of  
aromatic wood, and thousands of  
musical instruments to use as

offerings to the Buddha and the  
assembly of bodhisattvas and



hòa tấu âm nhạc,

chư Thiên hàng hàng lớp lớp trước  
sau qua lại, vệt tránh lẫn nhau.  
Trong lúc ấy, tất cả đều sung sướng  
khoái lạc chẳng thể nói được. (C)(C)

śrāvakas; they scatter flowers, diffuse  
perfumes everywhere, and play  
various kinds of music.

They come and go in succession,  
giving way to each other.  
At such times their joy and happiness  
are beyond description.”